

Bản án số: 26/2018/HS-PT

Ngày: 24 – 5 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô.

Các thẩm phán: 1/- Ông Nguyễn Khánh Hùng.

2/- Ông Huỳnh Đức Khải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/TLPT-HS ngày 19/4/2018 đối với bị cáo Nguyễn Tấn H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2018/HSST ngày 05-3-2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Tấn H (có tên gọi khác là N), sinh ngày 05-12-1993; Nơi cư trú: Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Con ông Nguyễn Văn H (s) và bà Nguyễn Thị L (s); Vợ: Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1991; Có 01 người con sinh năm 2015; Anh, chị, em ruột có 02 người (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất bị cáo); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04-8-2017 đến 13-8-2017 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Khánh Trang –Luật sư Văn Phòng Luật sư Nguyễn Khánh Trang thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kim T, bà Nguyễn Ngọc Y, ông Nguyễn Ngọc R, bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị M; Người làm chứng ông Dư Phước L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 04-8-2017, công an thành phố S đã tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Tấn H và Võ Thị Kim T đang thực hiện hành

vi đánh bạc với hình thức bán số đề cho người mua là bà Nguyễn Thị M, tại nhà, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời tiến hành thu giữ các vật chứng là các phôi đề, tiền Việt Nam là 6.794.000đ và các công cụ phục vụ cho việc bán số đề tại địa chỉ nói trên.

Quá trình điều tra H khai nhận từ khoảng đầu tháng 03/2017 thì H bắt đầu thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với người khác bằng hình thức bán các loại số đề gồm số đầu, số đuôi, số lô, số đá cho nhiều người tại nơi H đang thuê ở tại địa chỉ Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Hình thức bán là người nào cần mua số đề của H thì điện thoại trực tiếp hoặc nhắn tin vào số điện thoại 094.522.xxxx cho H và đọc con số muốn mua, số tiền mua, loại số đề và đài nào cho H ghi lại vào phôi đề, còn những người nào đến nhà mua trực tiếp thì H kêu Võ Thị Kim T là người giúp việc tại nhà H sẽ ghi bán đề theo yêu cầu của người mua vào phôi đề và thu tiền rồi giao phôi đề và tiền bán đề cho H. Hàng ngày trước khi đến giờ xổ số thì H sẽ dùng 02 máy tính bảng hiệu Huawei và hiệu Samsung của mình chụp hình các phôi đề mà H và T đã bán được trong ngày rồi chia ra và gửi qua mạng xã hội Zalo cho hai chủ thầu khác gồm chủ thầu tên T và chủ thầu tên E với mục đích là được hưởng tiền hoa hồng từ các chủ thầu này. Hàng ngày căn cứ vào kết quả xổ số của các đài nếu người nào trúng số thì H sẽ dùng tiền bán số thu được để trả, sau đó H sẽ hẹn gặp các chủ thầu để giao số tiền bán được và nhận tiền hoa hồng, nếu có người trúng số nhiều hơn số tiền bán được thì chủ thầu sẽ đưa tiền cho H để trả cho người trúng.

Về tỷ lệ ăn thua bằng tiền đối với người chơi được H tính như sau: Đối với số đầu đuôi thì với mỗi số trúng, tiền trúng thưởng sẽ bằng tiền mua của người chơi nhân với 70 lần đối với đài miền Nam và 80 lần đối với đài miền Bắc. Đối với số lô thì tiền trúng thưởng đối với lô gồm 02 con số thì với mỗi lô trúng bằng tiền mua nhân với 70 lần nếu là đài miền Nam, còn đài miền Bắc thì nhân với 80 lần; đối với số lô 03 con thì tiền trúng thưởng của mỗi lô trúng là bằng tiền mua nhân với 600 lần, còn đối với lô 04 thì tiền trúng thưởng của mỗi lô trúng thì bằng tiền mua nhân với 6.000 lần. Đối với số đá thì tiền trúng đối với mỗi cặp số trúng sẽ bằng tiền mua nhân với 600 lần.

Về cách thức tính số tiền người mua phải trả khi mua các loại số đề nói trên được tính như sau:

Đối với số đầu đuôi thì tiền người mua phải trả bằng tiền mua số đầu cộng với tiền mua số đuôi nhân với số đài mua, tuy nhiên khi thu tiền người mua thì H bớt lại 10% tiền phải trả xem như tiền hoa hồng cho người chơi.

Đối với số lô của mỗi đài miền Nam thì có tất cả 18 lô giải thưởng nên tiền người mua phải trả đối với lô 02 con thì sẽ bằng tiền mua một lô nhân với 18 lần, đối với lô 03 con do chỉ có 17 lô giải thưởng nên tiền mua sẽ nhân với 17 lần, còn lô 04 con do chỉ có 16 lô giải thưởng nên tiền mua sẽ nhân 16 lần, tuy nhiên khi thu tiền thì H sẽ bớt lại chỉ thu tiền chơi bằng tiền mua nhân với 14 lần cho cả lô 02 con, lô 03 con và lô 04 con xem như tiền hoa hồng cho người chơi. Đối với số lô của đài miền Bắc thì có tất cả 27 lô giải thưởng nên tiền chơi đối với lô 02 con thì bằng tiền mua một lô nhân với 27 lần, tuy nhiên khi thu tiền thì H sẽ bớt lại chỉ thu tiền chơi bằng tiền mua nhân với 23 lần xem như tiền hoa hồng cho người chơi.

Đối với số đá của đài miền Nam thì tiền người chơi phải trả bằng tiền mua nhân với 36 lần do mỗi số trong cặp số đá sẽ nhân với 18 lần tương ứng với 18 lô giải thưởng, tuy nhiên khi thu tiền thì H sẽ bớt lại chỉ nhân với 32,5 lần xem như là hoa hồng cho người chơi. Đối với đài miền Bắc thì tiền người chơi phải trả bằng tiền mua nhân với 54 lần do mỗi số trong cặp số đá sẽ nhân với 27 lần tương ứng với 27 lô giải thưởng, tuy nhiên khi thu tiền thì sẽ bớt lại chỉ nhân với 50 lần xem như là hoa hồng cho người chơi, nếu người chơi mua số đá gồm 03 con số thì H tính tiền phải trả bằng tiền mua nhân với 150 lần.

Tất cả các cách tính tiền cũng như trừ hoa hồng như trên thì H được chủ thầu tên T và tên E hướng dẫn. H bán số đề như trên được hưởng lợi là cứ bán được 1.000.000đ tiền số đề thì H được chủ thầu cho hoa hồng là từ 30.000đ đến 40.000đ. H khai nhận trung bình hàng ngày được chủ thầu chia hoa hồng từ khoảng hơn 100.000đ đến khoảng 400.000đ tùy theo ngày đó H bán được ít hay nhiều cho chủ thầu. Còn Võ Thị Kim T là người mà H thuê để phụ giúp việc nhà và ghi đề cho những người lại mua số tại nhà với số tiền công hàng tháng là 1.500.000đ, ngoài ra H còn trả giùm cho ông Nguyễn Ngọc R, chủ nhà nơi T đang ở, tiền công coi giữ nhà hàng tháng là 3.500.000đ, do ông R ở xa không thường xuyên về nhà.

Đối với những ngày mà H bán số đề trước khi bị bắt quả tang thì H đã đốt bỏ hết các phôi đề đã bán và không có ghi chép lại. Riêng trong các ngày 03-8-2017 và ngày 04-8-2017 thì H còn giữ lại phôi đề và khai nhận đã bán số đề cho nhiều người nhưng chỉ nhớ được những người mua gồm tên T, T1 và T2 nhưng không nhớ chính xác được người nào mua bao nhiêu tiền, mà tất cả số tiền bán và các con số đã bán đều được ghi lại trong phôi đề bán số của hai ngày này thu được trong quá trình bắt quả tang.

Đối với ngày 03-8-2017 thì H đã bán các loại số đề cho nhiều người thể hiện tại phôi đề đã thu giữ được như sau: bán đài An Giang là 4.316.000đ nhưng có khách mua tên Trinh trúng an ủi số đầu đuôi được 1.500.000đ nên tiền đánh bạc đối với đài này của H là 5.816.000đ; bán đài Bình Thuận là 4.316.000đ; bán đài miền Bắc là 636.000đ, chưa trừ số tiền hoa hồng mà H bớt lại cho người mua.

Đối với ngày 04-8-2017 thì H và T đã bán số đề cho nhiều người thể hiện tại các phôi đề đã thu giữ, trong đó H chỉ bán 01 đài Vĩnh Long với số tiền là 5.422.000đ, còn T thì bán số đề cho bà Nguyễn Thị M và ông Dư Phước L cùng một số người khác không rõ là ai với tổng số tiền bán của đài Vĩnh Long là 1.061.200đ và số tiền bán của đài Trà Vinh là 1.095.700đ, như vậy đối với đài Vĩnh Long thì tổng số tiền H bán trong ngày 04 tháng 8 năm 2017 tính luôn phần của T bán phụ là 6.483.200đ không tính tiền hoa hồng.

Trong các ngày 03-8-2017 và 04-8-2017 thì phần của H bán thì chưa thu tiền của người chơi, còn phần của T bán thì T thừa nhận ngày 04-8-2017 đã thu được số tiền bán đề là 1.784.000đ nhưng chưa đưa cho H thì bị bắt, còn ngày 03-8-2017 thì T và H không nhớ phần của T bán và thu được tiền là bao nhiêu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 05-3-2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, quyết định:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 248; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm

2009); Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn H (N) phạm tội “Đánh bạc”

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo thi hành án hình phạt tù, nhưng được khấu trừ vào thời hạn bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04-8-2017 đến ngày 13-8-2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

- Đến ngày 16/3/2018 bị cáo Nguyễn Tấn H kháng cáo xin giảm nhẹ và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ và xin hưởng án treo.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo đề nghị hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ bổ sung cho bị cáo là phạm tội lần đầu theo điểm h khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự và giảm án cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có đủ điều kiện áp dụng 60 Bộ luật hình sự theo Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn H đã nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân thành phố S vào ngày 16/3/2018, theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 thì việc kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên Hội đồng cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Tấn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Trong khoảng thời gian từ tháng 03-2017 đến ngày bị bắt bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức là bán các loại số đề cho người khác tại nhà Khóm B, Phường B, thành phố S, sau đó chuyển kết quả đã bán cho chủ thầu khác để hưởng tiền hoa hồng. Bị cáo đã bán số đề cho nhiều người và nhiều đài khác nhau, trong đó số tiền đánh của bị cáo ngày 03-8-2017 đối với đài An Giang là 5.816.000đ và ngày 04-8-2017 đối với đài Vĩnh Long là 6.483.200đ. Lời thừa nhận hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm

chứng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên hành vi phạm tội của bị cáo bị cấp sơ thẩm quy kết về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Xét thấy, Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo không có tiền sự, tiền án; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo tự khai ra lần phạm tội trước đó; bị cáo có người thân là người có công với nước theo quy định tại điểm o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật và các tình tiết giảm nhẹ bị cáo đưa ra để giảm án đã được cấp sơ thẩm áp dụng và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Bị cáo lại có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa phúc thẩm luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tiết giảm nhẹ bổ sung tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là chưa có căn cứ chấp nhận vì bị cáo bị cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần.

Ngoài ra, bị cáo cho rằng là lao động chính, có trách nhiệm nuôi vợ con. Xét thấy, bị cáo là lao động chính nhưng không phải duy nhất vì vợ bị cáo cũng là lao động chính. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên là không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo: Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ và bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng, theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 02 Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định "*Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự và có từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên trong đó có ít nhất một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; nếu có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì phải có từ ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999*" đây là một trong các điều kiện phải có để xem xét cho hưởng án treo nhưng trong vụ án này bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 46 nhưng lại có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 do đó bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Đề nghị của Kiểm sát viên, kháng cáo của bị cáo và lời trình bày của luật sư là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm thì bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật vì đơn kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[6] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ và hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Tấn H.

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H (tên khác N): 06 tháng tù (sáu tháng tù) về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo thi hành án hình phạt tù. (bị cáo còn được khấu trừ vào thời hạn bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04-8-2017 đến ngày 13-8-2017).

[5] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

[6] Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND thành phố S (2 bản);
- VKSND thành phố S;
- CQĐT - Công an thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo.
- PKTNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Ngô